



THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP MỞ BỔ SUNG - ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY  
HỌC KỲ 1 (2020-2021)

| STT | Mã LHP        | Tên môn học                             | Số TC | Lớp học   | Lịch học |         |          |       | Thời gian  |            | Phòng | Giảng viên                        |
|-----|---------------|-----------------------------------------|-------|-----------|----------|---------|----------|-------|------------|------------|-------|-----------------------------------|
|     |               |                                         |       |           | Thứ      | Từ tiết | Đến tiết | Sĩ số | Bắt đầu    | Kết thúc   |       |                                   |
| 1   | 010100009503  | Kỹ thuật lập trình                      | 2     | 17BDHDTHL | 8        | 7       | 12       | 30    | 04/10/2020 | 01/11/2020 | G204  | 01004021 - Phan Tròn              |
| 2   | 010100008901  | Tiếng Anh chuyên ngành DT               | 3     | 17BDHDTHL | 3        | 1       | 4        | 40    | 06/10/2020 | 22/12/2020 | G607  | 01016005 - Cao Xuân Kim Anh       |
| 3   | 010100008701  | Toán chuyên đề                          | 2     | 17BDHDTHL | 6        | 1       | 5        | 50    | 09/10/2020 | 13/11/2020 | G501  | TG00000017 - NGUYỄN VĂN MINH      |
| 4   | 0101000013001 | Anh văn chuyên ngành II                 | 3     | 17BDHQTHL | 7        | 1       | 5        | 40    | 10/10/2020 | 05/12/2020 | G204  | 01003001 - Phạm Thị Cúc Phương    |
| 5   | 0101000013002 | Anh văn chuyên ngành II                 | 3     | 17BDHQTHL | 7        | 1       | 5        | 35    | 10/10/2020 | 05/12/2020 | G303  | 01003008 - Nguyễn Kim Loan        |
| 6   | 010100000801  | Anh văn cơ bản I                        | 3     | 17BDHQTHL | 3        | 1       | 5        | 30    | 06/10/2020 | 01/12/2020 | G605  | 01003021 - Nguyễn Thị Thanh Hương |
| 7   | 010100000802  | Anh văn cơ bản I                        | 3     | 17BDHQTHL | 3        | 7       | 10       | 30    | 06/10/2020 | 22/12/2020 | G306  | 01003021 - Nguyễn Thị Thanh Hương |
| 8   | 010100001301  | Pháp luật hàng không                    | 3     | 17BDHQTHL | 6        | 2       | 6        | 50    | 09/10/2020 | 30/10/2020 | G406  | 01016028 - Lê Thị Khánh Hòa       |
| 9   | 0101000010401 | Kinh tế vi mô                           | 3     | 17QTDLHL  | 7        | 7       | 11       | 50    | 03/10/2020 | 31/10/2020 | G204  | 01016028 - Lê Thị Khánh Hòa       |
| 10  | 0101000022101 | Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch             | 3     | 17QTDLHL  | 3        | 7       | 12       | 50    | 06/10/2020 | 24/11/2020 | G503  | 01007038 - Lê Thị Châu Kha        |
| 11  | 0101000021101 | Nghiệp vụ lễ tân                        | 2     | 17QTDLHL  | 7        | 7       | 12       | 50    | 03/10/2020 | 21/11/2020 | G 307 | TG000000186 - DINH THIÊN PHƯƠNG   |
| 12  | 030100009501  | Kỹ thuật lập trình                      | 3     | 18CDBVHL  | 6        | 7       | 11       | 50    | 09/10/2020 | 13/11/2020 | G406  | 01007047 - Đoàn Quang Đồng        |
| 13  | 0301000030901 | Tiếng Anh chuyên ngành phục vụ hàng hóa | 3     | 18CDBTMHL | 3        | 1       | 6        | 30    | 06/10/2020 | 22/12/2020 | G406  | 01004021 - Phan Tròn              |
| 14  | 0301000068901 | Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm CAT7,8,9  | 4     | 18CDBTMHL | 2        | 7       | 12       | 40    | 05/10/2020 | 21/12/2020 | G603  | 01003003 - Lâm Thành Nam          |
| 15  | 010800004501  | Nhận dạng hệ thống máy bay              | 2     | QLBK9HL   | 7        | 1       | 12       | 50    | 10/10/2020 | 28/11/2020 | G205  | 01016016 - Phạm Hữu Hà            |
| 16  | 0108000064002 | Kỹ thuật điện                           | 3     | 19DHK101  | 3        | 7       | 11       | 20    | 22/09/2020 | 29/09/2020 | D31A  | TG00000067 - HUỲNH PHƯỚC THIÊN    |
|     |               |                                         |       |           | 4        | 7       | 11       | 20    | 23/09/2020 | 30/09/2020 | D31A  | TG00000067 - HUỲNH PHƯỚC THIÊN    |
|     |               |                                         |       |           | 5        | 7       | 11       | 20    | 24/09/2020 | 01/10/2020 | D31A  | TG00000067 - HUỲNH PHƯỚC THIÊN    |
|     |               |                                         |       |           | 6        | 1       | 5        | 31    | 09/10/2020 | 04/12/2020 | G503  | 01004023 - Nguyễn Hữu Châu Minh   |

Ghi chú: Giảng viên giảng dạy do khoa quản lý học phân bố trí.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 09 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

*(Signature)*

*(Signature)*  
Nguyễn Thị Cẩm Lệ

| Tiết | Thời gian     | Tiết | Thời gian     |
|------|---------------|------|---------------|
| 1    | 7h00 - 7h45   | 7    | 13h00 - 13h45 |
| 2    | 7h45 - 8h30   | 8    | 13h45 - 14h30 |
| 3    | 8h30 - 9h15   | 9    | 14h30 - 15h15 |
| 4    | 9h30 - 10h15  | 10   | 15h30 - 16h15 |
| 5    | 10h15 - 11h00 | 11   | 16h15 - 17h00 |
| 6    | 11h00 - 11h45 | 12   | 17h00 - 17h45 |